

Số: 469/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 769/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú tại: Thôn VH, xã ÂnĐ, huyện HẢ, tỉnh Bình Định; tạm trú tại: tổ 4, khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú tại: Ấp HB, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; tạm trú tại: Tổ 4, khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thu T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Đình T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đình T2, sinh ngày 07/4/2004 cho bà Nguyễn Thị Thu T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Đình T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc **việc** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thu T1 mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Đình T đồng ý nộp thay cho bà T1 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0027352 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Đình T được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo